

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N:

ông Lê Đại D – Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N:

- Bà Hồ Thị H – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Diệu H – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Ông Nguyễn Duy T – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thúy H. Địa chỉ: 02 đường M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thúy H: ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: 02 đường M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Ông Lê Hữu H; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thụy H A; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên hệ: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Tháng 3 năm 2000, vợ chồng ông Đ, bà H và vợ chồng ông H, bà H A có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thành T một lô đất có diện tích 5.656m² tọa lạc tại H, P 3, xã P, tp N (thửa đất số 169, tờ bản đồ số 22 xã P, tp N) theo đơn xin mua bán thành quả lao động có xác nhận của UBND xã P ngày 11/3/2000 và chúng tôi đã đăng ký biến động người sử dụng đất tại sổ Mục kê xã P. Nguồn gốc của lô đất: Do vợ chồng ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Q được UBND xã P cấp theo diện đi kinh tế mới năm 1985. Ngày 04/01/1993, ông L, bà Q đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho ông T có xác nhận của Chủ tịch UBND xã P; ông T quản lý sử dụng và có kê khai đăng ký; đến năm 2000, ông T chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông và vợ chồng bà A, cả 02 gia đình đều kê khai đăng ký và thực hiện nghĩa vụ thuế cho Nhà nước.

Tuy nhiên, lợi dụng việc vợ chồng ông Đ không có ở địa phương nên ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Q (là chủ đất cũ) đã sử dụng Sổ Lâm bạ (quyền sử dụng đất rừng) xin trồng rừng từ năm 1992 của thửa đất nêu trên để lừa đảo chuyển nhượng lại thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị B nên bị Tòa án nhân dân thành phố N và Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng trái pháp luật. Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N

đã tổ chức cưỡng chế đối với nhà và đất của ông L, bà Q. Sau khi bị Tòa án tuyên hủy hợp đồng mua bán trái pháp luật, Chủ tịch UBND các cấp đã ra quyết định bác đơn, ông L và bà Q đã tiếp tục mua chuộc, xúi giục ông T (*người mua lại đất của ông L bà Q và bán lại cho gia đình ông và gia đình bà A*) viết đơn vu không vợ chồng ông lợi dụng chức quyền chiếm đất. Đơn này đã được Công an thành phố N xác minh thụ lý và đã phát hiện hành vi: Do cần tiền nên đã bị vợ chồng L, Q cho tiền xúi giục mặc dù biết không đúng sự thật, vu khống.

Năm 2004, gia đình ông và gia đình bà A lập hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ thì được biết lô đất bị quy hoạch Khu biệt thự nhà vườn tạ của Công ty TNHH Q (*gọi tắt là Công ty*), do bà Trương Thị Đ làm Giám đốc đã được UBND tỉnh Khánh Hòa thỏa thuận và cho phép lập dự án tại Thông báo số 327/TB-UB ngày 19/5/2004 và Công văn số 3635/UB ngày 04/11/2004 trên diện tích khoảng gần 04 ha với mục tiêu đầu tư xây dựng các biệt thự để bán theo phương thức nhà đầu tư tự thỏa thuận thu hồi đất với người đang sử dụng đất. Tuy nhiên, từ năm 2004 đến nay Công ty hoàn toàn không có năng lực tài chính để triển khai dự án. Đồng thời, Công ty cũng không hề có liên hệ nào với gia đình ông và gia đình bà A để thỏa thuận bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật đất đai. Theo ông được biết, giai đoạn này Công ty TNHH Q và một số Công ty của các thành viên trong gia đình vay vốn các Ngân hàng nhưng mất khả năng chi trả nên đã bị Ngân hàng thông báo phát mãi tài sản trong đó có 05 căn biệt thự Công ty TNHH Q xây dựng trong khu vực dự án.

Đến năm 2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường lại tham mưu cho UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp tục gia hạn thời gian thực hiện dự án; đồng thời, ghép với phần đất dự kiến xây dựng Khu tái định cư P để hình thành dự án mới với tên gọi Khu nhà ở P theo GCNĐT số 37121000499 ngày 02/6/2014 với diện tích đất dự kiến triển khai là 106.011m² (10,6 ha); vốn đầu tư dự kiến 150 tỷ đồng, mục tiêu là đầu tư xây dựng Khu nhà ở P để bán. Trên cơ sở GCNĐT, Công ty TNHH Q thuê Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N tư vấn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở P theo Hợp đồng số 19/HĐ/TTQĐ ngày 04/6/2014 và UBND thành phố N ban hành Thông báo số 431/TB-UBND ngày 06/6/2014 thông báo thu hồi đất để thực hiện Khu nhà ở P do Công ty TNHH Q làm chủ đầu tư (*Thông báo thu hồi đất này cũng trái pháp luật vì dự án này đến tháng 10/2014 mới được HĐND tỉnh Khánh Hòa thông qua Nghị quyết số 13/NQHĐND ngày 10/12/2014 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2015 với diện tích 10,6 ha*). Thực chất đây là việc gán ghép một dự án không đủ điều kiện tiếp tục thực hiện với dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư, đổi tên dự án từ Khu biệt thự nhà vườn P thành Khu nhà ở P nhằm đánh lừa HĐND tỉnh để thông qua dự án hơn 16 năm không triển khai.

Theo kết quả giám sát mới nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa việc UBND tỉnh trình và Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết thu hồi đất là không đúng Luật đất đai.

Năm 2017 và 2018, ông được biết Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N vẫn tiếp tục triển khai giải phóng mặt bằng và thông báo kê khai việc sử dụng đất trong khu vực dự án để làm cơ sở thực hiện thủ tục bồi thường, gia đình ông đã có đơn và gửi kèm theo toàn bộ hồ sơ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại vị trí đất trên và đề nghị ngăn chặn việc các hộ dân lân cận lấn chiếm, kê khai sử dụng trên phần đất của hai gia đình.

Ngày 22/6/2018, ông đã làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N và được biết: Thửa đất gia đình ông và gia đình bà A đang quản lý sử dụng là thửa đất số 169, tờ bản đồ số 22, có diện tích 5.656m², nhưng khi thực hiện trích đo địa chính thì chuyển thành một phần thửa đất số 22, 23, 33, 34, 36 Bản đồ trích đo địa chính số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/6/2017; không đúng diện tích, ranh giới 02 gia đình đang sử dụng nên ông đã cung cấp đầy đủ giấy tờ nguồn gốc đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N để xác lập lại bản vẽ diện tích lô đất, đúng theo giấy tờ và bản đồ Địa chính số 22 xã P. Ngoài ra, trong năm 2019, gia đình ông có kiến nghị về việc đất gia đình ông bị một số đối tượng làm bãi tập kết cát xây trái phép; Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh và UBND xã P đã có văn bản báo cáo xác định rõ vị trí đất gia đình ông đang sử dụng. Ngay sau khi được biết diện tích đất của gia đình ông đã bị UBND thành phố N ra quyết định thu hồi đất theo diện đất vắng chủ (theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về thu hồi thửa đất số 36; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về thu hồi thửa đất số 33 và các quyết định thu hồi chung các thửa đất vắng chủ khác) mặc dù các cấp chính quyền đã biết rõ thửa đất số 169, tờ bản đồ 22, xã P là của gia đình ông và gia đình bà A đang quản lý, sử dụng, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp.

Ngày 08/5/2020, vợ chồng ông khiếu nại đối với các Quyết định thu hồi chung với các thửa đất vắng chủ khác của UBND thành phố N, khiếu nại hành vi hành chính của UBND thành phố N về việc xác định đất gia đình ông đang sử dụng là đất vắng chủ và ra quyết định thu hồi trái pháp luật. Ông đề nghị Chủ tịch UBND thành phố N là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo Luật khiếu nại và Luật đất đai. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND thành phố N không thụ lý đơn khiếu nại, không đối thoại, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Đến ngày 08/6/2020, UBND thành phố N lại ban hành Công văn số 4023/UBND-TTQĐ trả lời đơn khiếu nại các quyết định của UBND thành phố N nêu trên.

Ngày 13/7/2020, ông có đơn khiếu nại hành vi hành chính, quyết định hành chính của UBND thành phố N và Chủ tịch UBND thành phố N, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết khiếu nại đúng quy định của Luật khiếu nại, thu hồi, hủy bỏ Công văn số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N, do Phó Chủ tịch Nguyễn Sỹ Khánh ký trả lời đơn khiếu nại trái pháp luật và trái thẩm quyền nêu trên. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn không thụ lý đơn khiếu nại mà lại chuyển đơn đến Chủ tịch UBND thành phố N (*Thông báo số 1250/GB-BTCD ngày 06/8/2020 của Ban Tiếp Công dân*).

Ông nhận thấy việc không thụ lý đơn khiếu nại của công dân khiếu nại hành vi hành chính, quyết định hành chính đối với Chủ tịch UBND thành phố N và UBND thành phố N là không tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại. Việc chuyển đơn yêu cầu đối tượng có hành vi hành chính, quyết định hành chính trái pháp luật đã bị khiếu nại để *“giải quyết theo quy định pháp luật”* rõ ràng là không thực hiện việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của công dân. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phải chấm dứt hành vi không thụ lý đơn khiếu nại của ông, yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thành phố N giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật khiếu nại để ông có căn cứ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Tại các văn bản gửi Tòa án và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N trình bày:

- Đối với đơn đề ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H:

Đơn có nội dung: Khiếu nại các Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 36; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 33 và các thửa đất khác của UBND thành phố N, khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc xác định các thửa đất của chúng tôi đang sử dụng là đất vắng chủ và ra quyết định thu hồi đất trái pháp luật.

- Về việc ban hành các Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019, Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 và các Quyết định thu hồi đất vắng chủ khác của UBND thành phố N:

Dự án triển khai thực hiện từ năm 2014 theo Thông báo số 431/TBUBND ngày 06/6/2014 của UBND thành phố N về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà ở P, xã P, thành phố N. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã P và Trung tâm phát triển quỹ đất đã nhiều lần thông báo, đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên có nhiều trường hợp không đến

kê khai hồ sơ nhà đất theo quy định (trong đó có các thửa đất số 33, 34, 36 Bản đồ số 85-2017).

Căn cứ theo Văn bản số 1907/UBND-XDND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chủ trương thực hiện việc kiểm đếm trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp vắng chủ, UBND thành phố N đã ban hành Văn bản số 7488/UBND-TNMT ngày 01/11/2017 về việc giao UBND xã P tạm quản lý 19 thửa đất vắng chủ, chưa có người kê khai thuộc dự án *(trong đó có các thửa đất số 33, 34, 36 Bản đồ số 85-2017)*.

Căn cứ theo xác nhận của UBND xã P về việc xác minh nguồn gốc đất, Hội đồng bồi thường đã họp xét thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các thửa đất số 33, 36 và UBND thành phố N đã ban hành các Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019, Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất thuộc diện vắng chủ (giao UBND xã P quản lý) để thực hiện dự án Khu nhà ở P, xã P, thành phố N.

Đối tượng thu hồi đất mà UBND thành phố N ban hành tại các quyết định nêu trên là giao UBND xã P tạm thời quản lý các thửa đất cho đến khi có chủ sử dụng đất đứng ra kê khai, cung cấp hồ sơ liên quan. Sau khi xác định được chủ sử dụng đất và chủ sử dụng đất cung cấp được các giấy tờ hợp pháp của thửa đất, tài sản trên đất, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với địa phương xác minh và trình Hội đồng bồi thường điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Như vậy, các Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019, Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 và các quyết định khác về việc thu hồi đất thuộc diện vắng chủ *(giao UBND xã P quản lý)* không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, việc ông Nguyễn Văn Đ khiếu nại các Quyết định nêu trên là chưa có cơ sở thụ lý giải quyết.

- Đối với thửa đất số 34 Bản đồ số 85-2017:

Ngày 02/3/2018, UBND xã P đã ban hành Giấy xác nhận số 386/XN-UBND về việc xác nhận thửa đất bị thu hồi để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: thửa đất có *diện tích 3.364,2m², diện tích giải tỏa 2.380,6m², diện tích còn lại 938,7m² theo Bản đồ dự án Khu nhà ở P, tương ứng thửa đất số 06 Tờ bản đồ địa chính xã P số 40 (bản đồ 2005) có diện tích 3.296m²*". Theo sổ mục kê được thiết lập năm 2005, thửa đất nêu trên do ông Nguyễn Tấn Hiếu đăng ký kê khai, tuy nhiên tại thời điểm hiện nay chủ sử dụng đất vắng mặt, không kê khai, UBND xã P tạm thời quản lý theo chỉ đạo của UBND thành phố N tại Văn bản số 7488/UBND-TNMT ngày 01/11/2017.

Đến ngày 09/5/2018, ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H cùng với ông Lê Hữu H và bà Nguyễn Thụy H A cùng có Đơn về việc đề nghị kê khai,

cung cấp hồ sơ liên quan đến thửa đất số 169 tờ bản đồ số 22 bản đồ địa chính xã P do đặc năm 1996 có diện tích 5.656m². thuộc dự án Khu nhà ở P (trong đó, thửa đất của ông Nguyễn Văn Đ có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thành T 1 phần thửa đất 169 có diện tích 2800m² được UBND xã P xác nhận ngày 11/3/2000).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ kê khai, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND xã P tiến hành mời ông Nguyễn Văn Đ và ông Lê Hữu H làm việc cung cấp hồ sơ vào ngày 22/6/2018 và mời đo vẽ ranh giới thửa đất tại thực địa vào ngày 07/8/2018. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra thực địa hiện trạng mốc giới thửa đất đã không còn, ông Nguyễn Văn Đ chỉ dẫn ranh mốc theo bản đồ lồng ghép bản đồ năm 1996 với Bản đồ trích đo địa chính số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/6/2017; Qua đó, thửa đất mà ông Đ chỉ dẫn là thửa đất số 34 có diện tích 3.364,3m² và chồng lấn một phần các thửa đất số 22, 23, 33. Trong đó, thửa số 22 và 23 nằm ngoài ranh dự án, thửa số 33 có các công trình vật kiến trúc, hàng rào BTCT kết hợp lưới B40 nhưng không có người kê khai.

Căn cứ theo các hồ sơ ông Nguyễn Văn Đ cung cấp, Trung tâm phát triển quỹ đất đã gửi hồ sơ đến UBND xã P để tổ chức họp xác minh. Ngày 15/8/2019, UBND xã P đã tổ chức họp xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất theo hồ sơ kê khai của ông Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, do hồ sơ nguồn gốc đất phức tạp và có sự chồng lấn ranh giới với thửa đất liền kề, do vậy đến nay UBND xã P vẫn chưa hoàn thiện công tác xác minh đối với thửa đất này.

Ngày 08/5/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp tục có Văn bản số 383/TTQĐ gửi UBND xã P để tiếp tục hoàn thiện công tác xác minh nguồn gốc đất (trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Văn Đ và ông Lê Hữu H).

Ngày 04/9/2020, UBND thành phố N có Văn bản số 6773/UBND-TNMT giao UBND xã P khẩn trương đẩy nhanh công tác xác minh nguồn gốc đất đối với các trường hợp theo đề nghị của Trung tâm tại Văn bản số 383/TTQĐ ngày 08/5/2020 và số 645/TTQĐ ngày 03/8/2020 (trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Văn Đ).

Ngày 11/11/2020, UBND thành phố N tiếp tục có Văn bản số 8665/UBND-VP về việc triển khai thực hiện và giải quyết vướng mắc thuộc dự án Khu nhà ở P, xã P, thành phố N, trong đó có nội dung giao Ủy ban nhân dân xã P đẩy nhanh công tác xác minh nguồn gốc đất.

Ngày 07/01/2021, UBND xã P tổ chức họp xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Đ, tuy nhiên đến nay xã vẫn chưa hoàn thiện công tác xác minh nguồn gốc đất, do vậy chưa có cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình phê duyệt theo quy định.

Kể từ sau khi tiếp nhận đơn đề nghị kê khai của ông Nguyễn Văn Đ, đến nay UBND thành phố N vẫn chưa ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Văn Đ (cụ thể là thửa đất số 34 có diện tích 3.364,3m² thuộc Bản đồ trích đo địa chính số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 08/6/2017).

Từ các nội dung nêu trên, UBND thành phố N nhận thấy các nội dung của ông Nguyễn Văn Đ nêu trên là chưa có cơ sở giải quyết khiếu nại do thửa đất mà ông Đ kê khai chưa xác định được chính xác ranh giới, diện tích đất tại thực địa và đang trong quá trình xác minh hồ sơ nguồn gốc đất. Do vậy, UBND thành phố N ban hành Văn bản số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 về việc trả lời đơn công dân, nội dung giải thích các kiến nghị của ông Nguyễn Văn Đ để ông được nắm bắt nội dung và phối hợp với UBND thành phố N trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Đối với các đơn ngày 13/7/2020 và ngày 10/8/2020 (*do Ban tiếp công dân tỉnh chuyển đến*):

Ngày 06/10/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố đã mời ông Nguyễn Văn Đ làm việc, xác nhận nội dung đơn để làm cơ sở giải quyết đơn theo quy định. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Văn Đ có ý kiến:

“Ngày 13/7/2020, tôi đã gửi đơn khiếu nại hành vi hành chính, quyết định hành chính trong việc giải quyết khiếu nại quyết định thu hồi đất (cụ thể: khiếu nại Văn bản số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N trả lời đơn khiếu nại đối với các Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 36; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 33, khiếu nại hành vi không giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố N.

Căn cứ quy định của Luật khiếu nại thì thẩm quyền giải quyết các nội dung khiếu nại nêu trên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; do đó, Tôi đề nghị được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thụ lý và giải quyết các nội dung khiếu nại được nêu tại các đơn đề ngày 13/7/2020 và đơn đề ngày 10/8/2020 của Tôi.”

Như vậy, ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu UBND thành phố N giải quyết đơn đề ngày 13/7/2020 mà đề nghị được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết.

Ngày 15/10/2020, UBND thành phố N có Văn bản số 7862/UBND-TTQĐ gửi UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiến nghị UBND tỉnh xem xét, giao các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh giải quyết đơn ông Nguyễn Văn Đ theo quy định.

Tại các văn bản gửi Tòa án và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày:

- Về quá trình kiểm tra, xử lý đối với đơn khiếu nại của ông Đ:

Ông Nguyễn Văn Đ khiếu kiện hành vi hành chính về việc không giải quyết đơn khiếu nại liên quan dự án Khu nhà ở P, xã P, thành phố N, nội dung: *“Khiếu kiện hành vi hành chính về việc từ chối giải quyết đơn khiếu nại ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H và đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ”*.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan cho thấy: Đơn khiếu nại ghi ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H có nội dung khiếu nại hành vi hành chính của UBND thành phố N về việc xác định đất gia đình của ông đang sử dụng là đất vắng chủ và ra quyết định thu hồi trái luật (*Theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 36 và Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 33 và các thửa đất khác của UBND thành phố N*). Ngày 08/6/2020 UBND thành phố N đã có Văn bản số 4023/UBND-TTQĐ trả lời đơn cho ông Nguyễn Văn Đ.

Không đồng ý với Công văn số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N nêu trên, ông Nguyễn Văn Đ có Đơn ghi ngày 13/7/2020 khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa với nội dung *yêu cầu thực hiện giải quyết khiếu nại đúng Luật khiếu nại và hủy bỏ Công văn số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N*

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại ghi ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ, Ban Tiếp công dân tỉnh đã có Công văn số 1250/GB-BTCD ngày 06/8/2020 chuyển đơn trên đến UBND thành phố N để kiểm tra, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; tiếp đến, Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp tục có Công văn số 1428/GB-BTCD ngày 26/8/2020 chuyển đơn ghi ngày 10/8/2020 của ông Đ (*nội dung khiếu nại trùng với nội dung đơn ghi ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ*) đến UBND thành phố N để giải quyết.

Đến ngày 20/01/2021, ông Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ:

Đối với trách nhiệm thụ lý giải quyết Đơn khiếu nại ghi ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ về việc xác định đất vắng chủ và ra quyết định thu hồi trái luật theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc *thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 36*; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về việc *thu hồi đất vắng chủ tại thửa đất số 33 và các thửa đất khác của UBND thành phố N*:

UBND thành phố N đã có ý kiến gửi Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 2611/UBND-TTGD ngày 28/4/2021 và cử người đại diện với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố N tại Công văn số 2610/UBND-TTQĐ ngày 28/4/2021.

Đối với trách nhiệm thụ lý, giải quyết Đơn khiếu nại ghi ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ, khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, yêu cầu thực hiện giải quyết khiếu nại đúng Luật khiếu nại và hủy bỏ Công văn số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N:

Theo Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011: *“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do”*.

Theo Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011: *“Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý”*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011: *“Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 của Luật này mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai...”*.

Căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên, Đơn khiếu nại (lần 2) ghi ngày 13/7/2020 và Đơn ghi ngày 10/8/2020 (khiếu nại cùng nội dung) của ông Nguyễn Văn Đ do Ban Tiếp Công dân tiếp nhận và đã có văn bản chuyển đến UBND thành phố N tại các Công văn số 1250/GB-BTCD ngày 06/8/2020 và số 1428/GP-BTCD ngày 26/8/2020 với mục đích đề đơn đốc UBND thành phố N khẩn trương thực hiện giải quyết khiếu nại lần đầu của công dân; Tuy nhiên, việc xử lý chuyển đơn như trên là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011: *“Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:*

...

2. *Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”*. Do đó, hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xem xét, tham mưu xử lý đối với Đơn khiếu nại

(lần 2) ghi ngày 13/7/2020 và Đơn ghi ngày 10/8/2020 (*kiểu nại cùng nội dung*) của ông Nguyễn Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu H trình bày:

Ông không khiếu nại, khiếu kiện hay thắc mắc bất kỳ hành vi hành chính hoặc quyết định hành chính nào theo nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. Việc khởi kiện của ông Đ hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức nào theo nội dung đơn khởi kiện này không liên quan đến quyền, lợi ích của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thụy H A trình bày:

Ngày 04/6/2021, bà có đơn đề nghị TAND tỉnh Khánh Hòa bổ sung bà và chồng bà là ông H được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà và ông H kết hôn vào năm 1998 có đăng ký kết hôn và được UBND phường Phước Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12/PH, quyển số 01/98 (*Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn đã cung cấp Tòa án*). Hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và tồn tại đến nay ông H và bà chưa có thoả thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; Ông H cũng chưa ủy quyền cho bà định đoạt về tài sản hoặc đại diện tham gia tố tụng vụ kiện hành chính này.

Bà nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ pháp luật và có liên quan trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của vợ chồng bà đối với thửa đất đã mua chung và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy H, đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Bà H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư Nguyễn H H trình bày: Chủ tịch UBND thành phố N nhận đơn khiếu nại đúng thời hạn nhưng không thụ lý và giải quyết khiếu nại mà ban hành công văn số 4023/UBND-TTQĐ ngày 08/6/2020 của UBND thành phố N về việc trả lời đơn cho ông Nguyễn Văn Đ là không đúng với các quy định của pháp luật; ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, theo bút phê của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Ban Tiếp Công dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Công văn số 1250/GB-BTCD ngày 06/8/2020 và Công văn số 1428/GB-TCD ngày 26/8/2020 chuyển đơn của ông Đ đến Chủ tịch UBND thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND thành phố N đã có hành vi cản trở quyền khiếu nại của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 7; khoản 1 Điều 18; Điều 27; điểm g, h và k khoản 2 Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ.

1. Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố N không thụ lý đơn khiếu nại ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H là không đúng với quy định của pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND thành phố N phải thực hiện việc thụ lý đơn khiếu nại ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H.

2. Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phải thụ lý đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thúy H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/8/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là trái pháp luật, buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Văn Đ cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố hành vi không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là trái pháp luật, buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tổ tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà và Chủ tịch UBND thành phố N đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà ông Nguyễn Trọng Bảo có đơn xin hoãn phiên toà với lý do bận công việc đột xuất, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Đây là phiên toà phúc thẩm lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Phiên toà phúc thẩm lần thứ nhất ngày 06/01/2023 ông Nguyễn Trọng Bảo cũng có đơn xin hoãn phiên toà với lý do khối lượng công việc cuối năm nhiều, lần này cũng xin hoãn phiên toà. L do xin hoãn phiên toà của ông Nguyễn Trọng Bảo không được chấp nhận. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung: Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Chủ tịch UBND thành phố N, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà phải thực hiện hành vi hành chính về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố N không thụ lý đơn khiếu nại ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thuý H là không đúng với quy định của pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND thành phố N phải thực hiện việc thụ lý đơn khiếu nại ngày 08/5/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thuý H. Theo quy định tại Điều 7 của Luật khiếu nại năm 2011 quy định về trình tự khiếu nại thì trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu. Do đó, sau khi Chủ tịch UBND thành phố N có quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị Thuý H có quyền khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà để giải quyết. Như vậy, về quyền khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị Thuý H vẫn được đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc buộc Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà phải thụ lý đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thuý H là có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người

khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ cũng như quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi và hợp pháp cho người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét, ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 7, khoản 1 Điều 18, Điều 27, điểm g, h, k khoản 2 Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phải thụ lý đơn khiếu nại ngày 13/7/2020 của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Thuý H.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ.

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm